

Số: /KH-UBND

Đào Dương, ngày tháng 01 năm 2025

## KẾ HOẠCH

### Khắc phục những tồn tại, hạn chế năm 2024, Cải thiện, nâng cao các chỉ số cải cách nền hành chính năm 2025

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên: Số 2555/QĐ-UBND ngày 29/11/2023 về phê duyệt và công bố chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các sở, ban, ngành tỉnh của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố năm 2023; số 2556/QĐ-UBND ngày 29/11/2023 về phê duyệt và công bố chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố năm 2023; số 2557/QĐ-UBND ngày 29/11/2023 về phê duyệt và công bố Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2023; số 2558/QĐ-UBND ngày 29/11/2023 về phê duyệt và công bố chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, cấp huyện (DDCI năm 2023); số 2559/QĐ-UBND ngày 29/11/2023 về xếp loại kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền đối với các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện năm 2023; số 2599/QĐ-UBND ngày 05/12/2023 về việc công bố kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2023; Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 10/01/2025 của UBND xã Đào Dương về việc thực hiện CCHC năm 2025.

Ủy ban nhân dân xã Đào Dương ban hành Kế hoạch khắc phục những tồn tại hạn chế năm 2024 và duy trì, cải thiện, nâng cao các chỉ số cải cách nền hành chính năm 2025 với những nội dung như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Đề ra các giải pháp cụ thể để khắc phục khuyết điểm, hạn chế trong công tác thực hiện các chỉ số cải cách nền hành chính; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị; tập thể, cá nhân chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện, đảm bảo khắc phục các tồn tại, hạn chế đã được phân tích, chỉ ra.

Việc triển khai các giải pháp khắc phục khuyết điểm phải được thực hiện thường xuyên, liên tục và có hiệu quả; đồng thời, có sự kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

#### II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

Ban hành đầy đủ các kế hoạch thực hiện cải cách nền hành chính năm 2025, hoàn thành tháng 01/2025 (*Kế hoạch cải cách hành chính, Kế hoạch tuyên truyền về cải cách hành chính, Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính, Kế hoạch thực hiện Chỉ số nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, Kế hoạch tuyên truyền về Chỉ số nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, Kế hoạch thực hiện Chuyển đổi số, Kế hoạch công tác dân vận chính quyền, Kế hoạch công tác văn thư, lưu trữ...*) với các chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể, có quy định rõ về thời gian hoàn thành, sản phẩm đầu ra, phù hợp với tình hình thực tế của xã; kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc trong quá trình triển khai thực hiện để hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Tập trung chỉ đạo, quán triệt, phổ biến, tuyên truyền về yêu cầu, nhiệm vụ cải cách hành chính đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân; yêu cầu cán bộ, công chức thực hiện nghiêm túc trách nhiệm, nhiệm vụ được giao; xử lý nghiêm cán bộ, công chức có các

biểu hiện làm ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả thực hiện các chỉ số cải cách nền hành chính.

- Phát huy những kết quả đạt được, khắc phục ngay từ đầu năm những tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực hiện các chỉ số cải cách nền hành chính trong năm 2025.

## **A. Chỉ số cải cách hành chính**

### **1. Mục tiêu**

#### **1.1. Cải cách thể chế**

a) 100% các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) do xã ban hành đảm bảo trình tự, thủ tục phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

b) 100% các văn bản QPPL về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

c) 100% văn bản QPPL còn hiệu lực thi hành được cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

d) 100% các Quyết định của UBND xã được kiểm tra ngay sau khi được ban hành.

#### **1.2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)**

a) Trên 95% số hồ sơ TTHC được trả kết quả giải quyết đúng hạn; phần đầu 85% hồ sơ TTHC trả kết quả trước hạn; 100% hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn phải thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức theo đúng quy định.

b) 100% hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC được số hóa, cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo quy định. Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực được hình thành từ năm 1997 đến năm 2021 theo đúng lộ trình đề ra tại Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 27/5/2022 của UBND huyện về số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã.

c) Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt trên 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

d) 100% hồ sơ TTHC phát sinh giữa các cơ quan, tổ chức có đủ điều kiện được thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc một phần và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích.

e) 100% hồ sơ TTHC giải quyết ở các cấp chính quyền được cập nhật kịp thời trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

g) 100% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình hoặc một phần theo quy định, trong đó, ít nhất 80% TTHC được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; phần đầu tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến đạt 100% trở lên.

h) 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt 100% trở lên.

#### **1.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

a) Quản lý, sử dụng có hiệu quả biên chế, tổ chức bộ máy, vị trí việc làm;

b) Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt trên 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

#### **1.4. Cải cách chế độ công vụ**

a) Thực hiện, sắp xếp cơ cấu công chức, viên chức đúng theo danh mục vị trí việc làm được phê duyệt.

b) 100% công chức, viên chức, người lao động được đánh giá, xếp loại gắn phân công nhiệm vụ, sản phẩm công việc hằng tháng theo Quy định số 1071-QĐ/TW ngày của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và hướng dẫn của Sở Nội vụ, Ban Thường vụ Huyện ủy.

c) Kịp thời thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành cho 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

d) Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn do cấp trên tổ chức.

e) Phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức thực hiện trao đổi hoàn toàn lượng công việc trên môi trường mạng.

g) Hoàn thành việc cập nhật Cơ sở dữ liệu 100% cán bộ, công chức, viên chức của xã bảo đảm theo quy định (đáp ứng đủ 109 trường dữ liệu thông tin), đồng bộ, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ; sử dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu bảo đảm thông suốt, hiệu quả.

h) Phấn đấu có ít nhất 80% cán bộ và 100% công chức đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

### **1.5. Cải cách tài chính công**

Phấn đấu giải ngân vốn đầu tư công tối thiểu 95% kế hoạch cấp trên giao.

### **1.6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

a) 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số đầy đủ theo quy định bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định.

b) Phấn đấu có ít nhất 80% hồ sơ công việc tại được lập hồ sơ điện tử và giải quyết trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

c) 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên cổng Dịch vụ công tỉnh.

d) Cổng/Trang thông tin điện tử của xã đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

e) 100% chế độ báo cáo theo quy định của UBND huyện thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Hưng Yên có tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

## **2. Nhiệm vụ, giải pháp**

### **2.1. Cải cách thể chế**

a) Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của cấp xã.

b) Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những quy định không còn phù hợp, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, cụ thể, khả thi.

c) Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm. Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

d) Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phân biện và giám sát thi hành pháp luật.

## **2.2. Cải cách thủ tục hành chính**

a) Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành làm cơ sở tổ chức triển khai thống nhất, đồng bộ và hiệu quả công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử trên địa bàn xã. Tiếp tục tập trung quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 21/8/2023 của UBND tỉnh về việc tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã và các văn bản chỉ đạo, điều hành khác về cải cách, kiểm soát TTHC;

b) Thường xuyên rà soát, kiện toàn, tham gia tập huấn nghiệp vụ và bảo đảm chế độ cho hệ thống cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC; công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa. Năm 2025, tiếp tục tập trung tập huấn về xử lý hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Cổng Dịch vụ công Quốc gia; các nghiệp vụ về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, thanh toán trực tuyến.

c) Bảo đảm công khai đầy đủ, chính xác, kịp thời các TTHC theo quy định để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, tìm hiểu, thực hiện và giám sát việc thực hiện TTHC.

d) Tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện. Tăng cường hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết TTHC, nhất là các nhóm TTHC, dịch vụ công liên thông; hạn chế đến mức thấp nhất việc giải quyết hồ sơ TTHC quá thời hạn quy định. Trong trường hợp giải quyết quá hạn, CBCC phải thực hiện nghiêm túc trách nhiệm xin lỗi cá nhân, tổ chức và trách nhiệm giải trình với cơ quan nhà nước cấp trên theo quy định.

e) Tập trung nguồn lực đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.

g) Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của người dân, doanh nghiệp về công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC.

h) Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

i) Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC nhằm nâng cao đạo đức công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

k) Thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo về công tác kiểm soát TTHC theo quy định.

## **2.3. Cải cách tổ chức bộ máy**

a) Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả gắn với thực hiện tinh giản biên chế công chức, viên chức, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

b) Tập trung triển khai đồng bộ, toàn diện các văn bản chỉ đạo của cấp trên về tổ chức bộ máy, biên chế. Trọng tâm là thực hiện các Chương trình, Kế hoạch của tỉnh, của Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện về sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với mục tiêu tinh giản biên chế.

c) Triển khai hiệu quả các Nghị quyết của HĐND tỉnh: Số 383/2023/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 của HĐND tỉnh quy định về hỗ trợ cán bộ, công chức nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc, chuyên công tác giai đoạn 2023-2026;

d) Thực hiện bố trí, sắp xếp, giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư, đảm bảo số lượng biên chế theo Nghị định 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ.

đ) Thực hiện tinh giản biên chế cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư năm 2024 theo Kế hoạch sử dụng biên chế cán bộ, công chức cấp xã gắn với sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025 của huyện. Triển khai chính sách đặc thù của tỉnh hỗ trợ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính đảm bảo đúng quy định.

e) Tăng cường quản lý nhà nước về công tác hội, quỹ trên địa bàn xã.

#### **2.4. Cải cách chế độ công vụ**

a) Tiếp tục hoàn thiện danh mục vị trí việc làm, khung năng lực, bản mô tả vị trí việc làm để làm cơ sở xác định biên chế phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn. Thực hiện tốt việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức theo vị trí việc làm theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định hiện hành.

b) Thường xuyên rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Triển khai thực hiện chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức trên địa bàn xã năm 2024 theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên.

d) Cử cán bộ, công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

e) Thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cán bộ, công chức đảm bảo đúng quy định.

g) Cập nhật Cơ sở dữ liệu về cán bộ công chức viên chức của xã bảo đảm theo quy định.

h) Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức; xử lý nghiêm tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm.

#### **2.5. Cải cách tài chính công**

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh: Số 208-KH/TU ngày 07/7/2023, số 209-KH/TU ngày 07/7/2023; Chương trình hành động số 133/CTr-UBND ngày 14/8/2023 của UBND tỉnh và các Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện về các nội dung có liên quan đến công tác cải cách tài chính công.

b) Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn.

c) Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách, định mức thu, chi ngân sách nhà nước; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Thực hiện nghiêm quy định của Luật Đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư (lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán); triển khai tổ chức lựa

chọn nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm để sớm thi công dự án. Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thanh toán ngay với Kho bạc Nhà nước khi có khối lượng nghiệm thu, không để dồn thanh toán vào cuối năm và không gây nợ đọng xây dựng cơ bản.

đ) Thực hành tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư công. Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị và tổ chức thực hiện dự án, hạn chế phải điều chỉnh trong quá trình triển khai, bảo đảm hiệu quả đầu tư; kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô, tổng mức đầu tư của từng dự án theo đúng mục tiêu, lĩnh vực và quy định của pháp luật.

## **2.6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

a) Tiếp tục đảm bảo hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin dùng chung và các hệ thống chuyên ngành hoạt động ổn định; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin khi sử dụng các ứng dụng và trong triển khai ứng dụng mới.

b) Các văn bản điện tử gửi trên môi trường mạng (qua các ứng dụng khác nhau) phải được ký số đầy đủ, bao gồm có đủ chữ ký số của lãnh đạo và ký số của cơ quan (dấu của cơ quan). Các tài liệu liên quan đến công việc chuyên môn nghiệp vụ phải được tạo lập hồ sơ công việc ngay khi bắt đầu thực hiện.

c) Cung cấp đầy đủ thông tin tại các chuyên mục cụ thể trên Cổng thông tin điện tử của xã phục vụ tra cứu, tìm kiếm thông tin, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên môi trường mạng.

d) Rà soát các TTHC đủ điều kiện tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hoàn toàn trực tuyến để cung cấp dưới dạng Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên cổng Dịch vụ công tỉnh và được đồng bộ danh mục TTHC với cổng Dịch vụ công quốc gia.

## **2.7. Nhiệm vụ cụ thể đối với các cán bộ, công chức**

### **2.7.1. Công chức Văn phòng - Thống kê**

a) Hướng dẫn, đôn đốc các CC chuyên môn, đơn vị có liên quan thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2025 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ; tổng hợp, báo cáo UBND huyện kết quả thực hiện.

c) Tham mưu, trình UBND xã quyết định các biện pháp đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn xã.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND xã kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ: Công tác chỉ đạo, điều hành; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ.

đ) Chịu trách nhiệm trước UBND xã kết quả thực hiện các nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực quy định tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước và chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh.

e) Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của của tỉnh, của huyện và tổng hợp báo cáo UBND huyện theo quy định.

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai công tác thông tin và tuyên truyền về CCHC.

i) Tham mưu UBND xã tổ chức tổng kết việc thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước của xã năm 2024 và biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện CCHC.

Chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã kết quả thực hiện các nhiệm vụ phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực quy định tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước và chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh.

### 2.7.2. Công chức Tư pháp - Hộ tịch.

a) Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách thể chế; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế. Chủ trì triển khai nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến người dân, tổ chức.

b) Chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã kết quả thực hiện các nhiệm vụ phân cấp, phân quyền QLNN theo ngành, lĩnh vực quy định tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước và chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh.

### 2.7.3. Công chức Tài chính - Kế toán

a) Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách tài chính công. Chủ trì, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

b) Phối hợp các CC chuyên môn, đơn vị có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã kết quả thực hiện các nhiệm vụ về giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn xã.

c) Chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã kết quả thực hiện các nhiệm vụ phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực quy định tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước và chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh.

d) Hướng dẫn lập dự toán ngân sách, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC đảm bảo theo quy định.

### 2.7.4. Công chức Văn hoá - Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ: Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Chủ trì, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

b) Chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã kết quả thực hiện các nhiệm vụ phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực quy định tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước và chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh.

### 2.7.5. Công chức Địa chính

a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND xã triển khai thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ tái định cư kịp thời, đúng quy định cho người dân, bảo đảm đúng pháp luật và hài hòa lợi ích của Nhà nước và người dân; tham mưu quản lý hiệu lực, hiệu quả đất đai, nhất là nguồn gốc đất, quy hoạch sử dụng các loại đất..., hạn chế tối đa việc điều chỉnh phương án đền bù, bảo đảm tiến độ thực hiện.

b) Chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã kết quả thực hiện các nhiệm vụ phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực quy định tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước và chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh.

### 2.7.6. 03 nhà trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở

a) Chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã kết quả thực hiện các nhiệm vụ nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

b) Chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã kết quả thực hiện các nhiệm vụ phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực quy định tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước và chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh.

#### 2.7.7. Công chức Lao động, thương binh - xã hội

a) Chủ động phối hợp với các đơn vị trong việc quán triệt, triển khai thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách tại Kế hoạch này, trọng tâm là các yêu cầu, nhiệm vụ về đảm bảo an sinh xã hội.

b) Chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã kết quả thực hiện các nhiệm vụ phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực quy định tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước và chỉ đạo, hướng dẫn của tỉnh.

#### 2.7.8. Đài Truyền thanh xã

a) Tăng cường các tin, bài, thời lượng phát sóng về cải cách hành chính, tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng chuyên mục “Cải cách hành chính” trên Đài truyền thanh xã nhằm kịp thời tuyên truyền các nội dung về CCHC, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về công tác CCHC, chú trọng tuyên truyền những cách làm hay, điển hình tiên tiến trong thực hiện cải cách hành chính, đồng thời phê phán, đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật, các hiện tượng tiêu cực trong triển khai, thực hiện công tác cải cách hành chính; tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn huyện. Thực hiện tuyên truyền trực quan về cải cách hành chính thông qua pano, khẩu hiệu, băng rôn tại các trục đường chính khu vực trung tâm huyện và trụ sở cơ quan UBND xã.

b) Chủ động phối hợp với các đơn vị trong việc quán triệt, triển khai thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ liên quan đến nhiệm vụ của đơn vị tại Kế hoạch này.

### **B. Chỉ số PAPI**

#### **1. Các nhiệm vụ chung**

##### **1.1. Nội dung “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở”**

a) Triển khai thực hiện tốt các văn bản hướng dẫn về bầu cử; tuyên truyền, phổ biến thông tin về bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp. Tổ chức thực hiện tốt công tác bầu cử các chức danh lãnh đạo, người đại diện của tổ chức... ở cấp xã, thôn.

b) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, tập trung trọng tâm tuyên truyền đến người dân về những nội dung chính quyền phải công khai để người dân biết; nội dung người dân được bàn, được tham gia thực hiện hoặc kiểm tra, giám sát và quyết định; nội dung người dân được tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định; nội dung người dân được quyền giám sát... phổ biến và mở rộng các kênh giao tiếp thông tin với người dân qua các hình thức ứng dụng trực tuyến, thư điện tử...

c) Tạo điều kiện thuận lợi để người dân được tham gia bàn bạc, đóng góp ý kiến, kiểm tra, giám sát các nội dung thuộc quyền của người dân. Đặc biệt, đối với những khoản đóng góp (*xã hội từ thiện, xây dựng, sửa chữa công trình công cộng, xây dựng nông thôn mới...*), đảm bảo nguyên tắc dân chủ, do người dân quyết định thực hiện và quyết định mức đóng góp; có giám sát của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng hoặc Ban Thanh tra Nhân dân.

d) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm quy chế dân chủ ở cơ sở.



## **1.2. Nội dung “Công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách”**

a) Đẩy mạnh việc công khai, minh bạch, đầy đủ, kịp thời, các thông tin, số liệu thuộc phạm vi quản lý dưới nhiều hình thức truyền thông, mạng xã hội để người dân thuận tiện trong việc tra cứu và sử dụng thông tin theo quy định; công khai số điện thoại, hộp thư điện tử của người đứng đầu cơ quan, địa phương; thường xuyên tổ chức các cuộc gặp tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân để lấy ý kiến tham gia vào chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước tại địa phương.

b) Thực hiện điều tra, rà soát, bình xét và công nhận đối tượng hộ nghèo hằng năm theo đúng quy định, hướng dẫn của tỉnh, của huyện; thực hiện công khai danh sách hộ nghèo tại Trụ sở UBND cấp xã, điểm sinh hoạt cộng đồng thôn, khu dân cư... đảm bảo quy định về thời gian công khai, nội dung công khai, địa điểm công khai. Công khai kịp thời những thông tin về chính sách xã hội cho người nghèo để Nhân dân biết, Nhân dân bàn, giám sát thực hiện.

c) Thực hiện đúng, đủ quy định về công khai, minh bạch thu chi ngân sách cấp xã. Bảo đảm việc niêm yết công khai danh mục thu, chi cụ thể để Nhân dân được biết và giám sát; việc công khai phải cụ thể, chi tiết, hình thức công khai phải phù hợp, thuận tiện để người dân có thể tiếp cận và giám sát. Tăng cường công tác giám sát của HĐND xã, các đoàn thể và Nhân dân; kịp thời ngăn chặn những dấu hiệu tiêu cực, xử lý theo đúng quy định của pháp luật đối với những trường hợp vi phạm các quy định về quản lý tài chính, tài sản công.

d) Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và khung giá đất; công khai kế hoạch đầu tư của các dự án trên địa bàn và kết quả xử lý các vụ việc qua giám sát ở thôn. Thực hiện đúng quy định về việc tổ chức lấy ý kiến đóng góp của người dân đối với dự thảo về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương. Tiếp thu đầy đủ, giải trình, thông tin kịp thời, xem xét điều chỉnh và công khai để người dân được biết về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương. Thường xuyên kiểm tra để kịp thời chấn chỉnh việc công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại UBND xã.

## **1.3. Nội dung “Trách nhiệm giải trình với người dân”**

a) Thực hiện tốt công tác tuyên truyền pháp luật khiếu nại, tố cáo, pháp luật hòa giải ở cơ sở trên địa bàn. Cán bộ được phân công thực hiện tốt việc tiếp công dân định kỳ, thường xuyên theo quy định; tập trung giải quyết kịp thời, đúng quy định pháp luật đối với các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân tránh gây bức xúc, tạo dư luận không tốt trong Nhân dân.

b) Tổ chức đối thoại với tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư khi phát sinh nội dung, vấn đề bức xúc trong quá trình triển khai nhiệm vụ theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương và những nội dung khác người dân quan tâm và UBND xã xác định cần tổ chức đối thoại.

c) Tăng cường tuyên truyền phổ biến pháp luật với người dân, đẩy mạnh mô hình trợ giúp pháp lý; giới thiệu, hướng dẫn, hỗ trợ, giúp đỡ người dân tiếp cận các dịch vụ tư pháp khi người dân có nhu cầu; phối hợp hiệu quả với Tòa án các cấp trong việc giải quyết hiệu quả các tranh chấp dân sự đảm bảo đúng quy định của pháp luật, dứt điểm, thấu tình đạt lý.

## **1.4. Nội dung “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”**

a) Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, các văn bản có liên quan về phòng, chống tham nhũng bằng nhiều hình thức để cán bộ, công chức, viên chức biết thực hiện và người dân giám sát việc thực hiện. Phát huy

vai trò giám sát của HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp và Nhân dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; có chính sách và cơ chế bảo vệ người dân khi thực hiện việc tố cáo hành vi tham nhũng. Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác phòng, chống tham nhũng, kiểm tra công vụ, việc giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Công khai báo cáo kết quả phòng, chống tham nhũng hằng năm của xã trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa để kịp thời chấn chỉnh, nâng cao chất lượng hoạt động. Đặc biệt chú trọng đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, chống phiền hà sách nhiễu trong lĩnh vực Y tế, Giáo dục.

c) Thực hiện tốt công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và luân chuyển đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

### **1.5. Nội dung “Thủ tục hành chính công”**

a) Tập trung rà soát, đơn giản hóa TTHC, kiến nghị cấp có thẩm quyền cắt giảm tối đa các TTHC không phù hợp, không cần thiết; kịp thời cập nhật, công khai đầy đủ các quy định về TTHC.

b) Thực hiện nghiêm các quy định về tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC tại Bộ phận một cửa theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; công khai quy trình, thời gian thực hiện, minh bạch phí, lệ phí, công khai kết quả giải quyết TTHC. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động của Bộ phận một cửa; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu địa phương, trách nhiệm của công chức tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC cho tổ chức, cá nhân.

c) Niêm yết địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện, Chủ tịch UBND xã tại Bộ phận Một cửa theo đúng quy định.

d) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách TTHC; tăng số lượng các dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

### **1.6. Nội dung “Cung ứng dịch vụ công”**

a) Nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh của mạng lưới y tế tuyến cơ sở.

Tăng cường đổi mới toàn diện nội dung, hình thức và phương pháp tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế nhằm phát triển người tham gia bảo hiểm y tế đạt chỉ tiêu được giao. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác cải cách TTHC trong lĩnh vực cấp thẻ bảo hiểm y tế và thực hiện có hiệu quả tin học hóa trong khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế.

b) Cải thiện chất lượng giáo dục, nhất là giáo dục tiểu học công lập

Cải thiện chất lượng giáo dục các cấp; tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trường lớp, trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học cho các nhà trường. Tiếp tục đầu tư, xây dựng, thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia ở các cấp học; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên về năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm và phẩm chất đạo đức. Thiết lập các kênh thông tin để thường xuyên liên hệ trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập và rèn luyện của học sinh; tổ

chức đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công trên địa bàn để phân tích, đánh giá và xây dựng các giải pháp thực hiện nhằm nâng cao sự hài lòng trong lĩnh vực giáo dục.

c) Cải thiện cơ sở hạ tầng căn bản

Đẩy nhanh tiến độ các công trình lưới điện trọng điểm; khuyến khích các địa phương chủ động thực hiện đầu tư theo hướng xã hội hóa trong việc cải tạo, làm mới hệ thống chiếu sáng công cộng sử dụng đèn Led tiết kiệm điện năng. Nâng cao chất lượng cấp nước sạch; đường giao thông nông thôn; công trình văn hóa, thể thao; công trình bảo vệ môi trường nông thôn; điện nông thôn; các công trình giáo dục, y tế.

d) Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; phòng, chống tội phạm. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thực hiện các Chương trình phối hợp hoạt động giữa chính quyền cơ sở, các đoàn thể và Nhân dân trong công tác xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh Nhân dân vững mạnh; thực hiện nghiêm quy định về phòng cháy, chữa cháy. Duy trì các mô hình tự quản hiệu quả tại các thôn; tiếp tục đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; thực hiện tốt các chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy; không để xảy ra các hoạt động tội phạm mới, giảm tội phạm do nguyên nhân xã hội.

**1.7. Nội dung “Quản trị môi trường”**

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho người dân; tuyên truyền về thực trạng, nguy cơ, tác động từ ô nhiễm môi trường tới cuộc sống con người (*nhất là nguồn nước và không khí*); trách nhiệm của người dân trong việc bảo vệ môi trường, việc phân loại chất thải.

b) Triển khai thực hiện đầy đủ, có hiệu quả trách nhiệm quản lý nhà nước về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Thực hiện có hiệu quả công tác thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường, khuyến khích cá nhân, tổ chức, các thành phần kinh tế tham gia các dịch vụ thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý chất thải và các dịch vụ khác về bảo vệ môi trường.

c) Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn xã đặc biệt đối với các cơ sở có lượng rác thải lớn, các cơ sở chăn nuôi, chế biến nông sản... Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định nhằm đảm bảo tính nghiêm minh, kịp thời và đúng pháp luật.

**1.8. Nội dung “Quản trị điện tử”**

a) Phổ biến, tuyên truyền để người dân được biết và ứng dụng Cổng thông tin điện tử của xã. Nâng cao chất lượng Cổng thông tin điện tử của xã; đổi mới giao diện theo hướng thân thiện, dễ tiếp cận; tăng cường các phương thức tương tác với người dân, nâng cao chất lượng cung cấp thông tin của cổng thông tin điện tử; Cổng thông tin điện tử của xã công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

b) Tiếp tục triển khai cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau; nâng cao chất lượng phục vụ, tạo sự thuận tiện trong tiếp cận và sử dụng thông tin của người dân và doanh nghiệp. Tăng cường các hình thức tuyên truyền và hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

c) Tuyên truyền tới người dân về tiện ích mạng Internet; nâng cao nhận thức và hành vi sử dụng mạng Internet hiệu quả, văn minh, đúng pháp luật.

d) Tiếp nhận đầy đủ ý kiến, câu hỏi, yêu cầu của người dân trên Cổng thông tin điện tử; đảm bảo đăng tải kịp thời phản hồi của UBND xã đối với các vấn đề khúc mắc của tổ chức, công dân.

## **2. Nhiệm vụ cụ thể**

### **2.1. Công tác thông tin, tuyên truyền**

a) Tăng cường các kênh truyền thông, hình thức truyền thông, thời lượng truyền thông, tần suất truyền thông tới cộng đồng, tới các khu vực dân cư, tới tận người dân. Khuyến khích các phương thức truyền thông mới, phù hợp với điều kiện kinh tế, trình độ, xu hướng của từng khối đối tượng và khu vực dân cư. Chủ động về thời điểm thông tin, nội dung thông tin, tạo điều kiện thuận lợi để người dân kịp thời, dễ dàng tiếp cận thông tin chính thống; chỉ dẫn cách thức, địa điểm, thời gian tiếp cận thông tin; hướng dẫn người dân xử lý thông tin.

b) Nội dung tuyên truyền cần tập trung: Hiểu biết về chính sách, pháp luật trong những lĩnh vực gần gũi, sát với đời sống người dân; quyền lợi, nghĩa vụ của người dân trong quá trình sinh sống, học tập, làm việc tại địa phương; trách nhiệm tham gia các hoạt động và đóng góp ý kiến xây dựng chính quyền cơ sở; Pháp lệnh về thực hiện dân chủ ở xã; các nội dung, vấn đề mà người dân có quyền được biết, được bàn, được tham gia thực hiện hoặc kiểm tra, giám sát việc thực hiện; trách nhiệm của chính quyền, cán bộ, công chức cấp xã, của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và của Nhân dân trong thực hiện dân chủ ở xã; phổ biến những nỗ lực của các ngành, các đơn vị trong vận hành chính quyền, thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn; những thành quả trong phát triển kinh tế - xã hội của xã và địa phương; quan điểm, thái độ, quyết tâm và kết quả xã đã đạt được trong thực hiện an sinh xã hội, dịch vụ công, bảo vệ môi trường, phòng chống tham nhũng, trách nhiệm giải trình của chính quyền...

c) Tuyên truyền tới đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về mục đích, ý nghĩa và kết quả Chỉ số PAPI của xã năm 2024 và những năm qua; chỉ ra những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, trách nhiệm đối với các nội dung tại Chỉ số PAPI; từ đó xác định trách nhiệm của các ngành, tổ chức và cá nhân trong việc cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI trong năm 2025 và những năm tiếp theo.

### **2.2. Công tác kiểm tra, giám sát**

a) Tăng cường công tác kiểm tra; chỉ đạo hoặc kiến nghị khắc phục các tồn tại có thời hạn cụ thể; tái kiểm tra việc khắc phục các tồn tại đối với các đơn vị đã được kiểm tra trước đây; chấn chỉnh kịp thời các sai phạm, thiếu sót trong thực thi nhiệm vụ, đặc biệt ở cấp chính quyền cơ sở. Công tác kiểm tra việc thực thi chính sách, thực thi công vụ thực sự đi sâu đi sát vào các nội dung cụ thể, công việc cụ thể của các cấp chính quyền, nhất là cấp cơ sở; có chế tài mạnh đối với các sai phạm, thiếu sót, hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, thực thi công vụ; chỉ đạo khắc phục hoặc kiến nghị khắc phục các tồn tại có thời hạn cụ thể.

b) Chủ động phối hợp các ngành để đề xuất lồng ghép phù hợp nội dung cải thiện Chỉ số PAPI vào nội dung kiểm tra của các đoàn công tác của cơ quan, đơn vị.

c) Các CC chuyên môn được UBND xã giao triển khai thực hiện các nhiệm vụ nâng cao Chỉ số PAPI chủ động, linh hoạt trong hình thức kiểm tra, thời gian kiểm tra, phương thức kiểm tra đối với các đơn vị thuộc lĩnh vực phụ trách, quản lý.

d) Tăng cường chấn chỉnh, khắc phục kịp thời các thiếu sót, tồn tại trong thực hiện chức trách, thực thi công vụ của các tổ chức, cá nhân trong cơ quan nhà nước.

đ) Các CC chuyên môn tham mưu, kiến nghị UBND xã chấn chỉnh kịp thời các sai phạm, thiếu sót về chuyên môn thuộc lĩnh vực phụ trách, quản lý.

### **2.3. Công chức Văn Phòng**

a) Là cơ quan thường trực giúp UBND xã triển khai thực hiện các nội dung nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công của xã. Thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện của các đơn vị, báo cáo UBND huyện theo quy định.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân xã sơ kết, tổng kết việc thực hiện nâng cao Chỉ số PAPI nhằm phân tích, đánh giá những mặt được và những mặt còn yếu kém để tiếp tục đề ra các giải pháp khắc phục.

c) Tăng cường công tác kiểm tra, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, kịp thời phát hiện và đề xuất xử lý nghiêm các cán bộ, công chức có biểu hiện và hành vi tiêu cực, những thiếu sót trong thực thi, cung cấp các dịch vụ công cho người dân.

### **2.4. Công chức Văn Hóa - Xã hội**

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kế hoạch; đưa tin, bài phản ánh về kết quả triển khai thực hiện để nhân dân biết, giám sát.

- Chịu trách nhiệm trước UBND xã, Chủ tịch UBND xã về kết quả công tác thông tin, tuyên truyền chỉ số nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công.

### **2.5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã**

a) Xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai kế hoạch này đến các tổ chức đoàn thể của xã và theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện. Kịp thời có giải pháp khắc phục hoặc kiến nghị UBND xã khắc phục những tồn tại hạn chế, góp phần nâng cao Chỉ số PAPI của xã năm 2025 và những năm tiếp theo. Phối hợp, thực hiện vai trò giám sát, phản biện xã hội góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở đối với người dân.

b) Phối hợp với UBND xã trong việc tổ chức tuyên truyền trong nhân dân về 08 nội dung, mục đích, ý nghĩa của Chỉ số PAPI gắn với tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở; tăng cường hiệu quả của các thiết chế đảm bảo trách nhiệm giải trình của chính quyền cơ sở với người dân; lồng ghép với công tác dân vận để người dân cùng phối hợp thực hiện. Công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận, tham gia vào các chủ trương, chính sách của địa phương.

## **C. Chỉ số DDCI**

### **1. Mục tiêu chung**

Phấn đấu điểm số DDCI xã năm 2025 đạt thứ hạng cao trong các xã trong huyện. Trên cơ sở các chỉ số thành phần DDCI; phấn đấu đạt kết quả như sau:

a) Đánh giá kết quả thực hiện công tác nâng cao năng lực cạnh tranh gồm 11 chỉ số thành phần đều hoàn thành tốt.

b) Phấn đấu đạt có Điểm thưởng.

c) Phối hợp tốt trong việc đánh giá công tác nâng cao năng lực cạnh tranh qua điều tra xã hội học.

### **2. Chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể**

#### **2.1. Chi phí gia nhập thị trường**

- Thực hiện tuyên truyền với nhiều hình thức để Hợp tác xã/Hộ kinh doanh quan tâm, thực hiện đăng ký kinh doanh qua mạng;

- Tuyên truyền các Hợp tác xã/Hộ kinh doanh kê khai thuế qua mạng, nộp thuế điện tử;

- Giải quyết các thủ tục hành chính cho Hợp tác xã/Hộ kinh doanh đảm bảo thời

gian đúng hạn và trước hạn;

- Thường xuyên rà soát, đề nghị cấp thẩm quyền đơn giản hóa TTHC liên quan tới Hợp tác xã/Hộ kinh doanh;

- Thường xuyên cử công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, giải quyết TTHC tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ.

### **2.2. Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất**

- Thường xuyên rà soát quy hoạch sử dụng đất theo giai đoạn và ban hành Kế hoạch sử dụng đất hàng năm;

- Thực hiện tốt công khai Quy hoạch sử dụng đất theo giai đoạn và Kế hoạch sử dụng đất hàng năm;

- Hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng các dự án, tạo điều kiện cho doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn theo Kế hoạch hàng năm;

- Tham gia ý kiến bổ sung kịp thời các chính sách pháp luật về đất đai theo quy định của trung ương và phù hợp với tình hình thực tế của các địa phương tại các văn bản của Trung ương, của tỉnh giao địa phương quy định;

- Thực hiện tốt việc công bố công khai quy hoạch xây dựng được phê duyệt;

- Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát đánh giá dự án đầu tư;

- Thực hiện tốt việc xử lý đất xen kẹt, đất dôi dư, các trường hợp lấn chiếm, giao đất trái thẩm quyền.

### **2.3. Tính minh bạch và tiếp cận thông tin**

- Cổng thông tin điện tử của xã có tài liệu hướng dẫn về các bước thực hiện toàn bộ TTHC và quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến hoặc đặt đường link đến Cổng Dịch vụ công của tỉnh;

- Các văn bản pháp luật của Trung ương, bộ, ngành và của tỉnh liên quan đến doanh nghiệp do UBND cấp huyện quản lý được công bố công khai kịp thời khi có quyết định công bố trên Cổng thông tin điện tử của xã.

- Các biểu mẫu (Mẫu đơn, tờ khai, bảng biểu...) của toàn bộ TTHC được đăng tải đầy đủ trên Cổng thông tin điện tử của xã;

- Cổng thông tin điện tử của xã có chuyên mục hỏi đáp và công khai nội dung hỏi đáp;

- Cổng thông tin điện tử của xã có đầy đủ các chuyên mục, thông tin được cập nhật thường xuyên theo quy định tại Điều 4 và các quy định khác của Nghị định số 42/2022/NĐ-CP;

- Thường xuyên thực hiện công tác chuẩn hóa dữ liệu, số hóa tài liệu, kết quả giải quyết TTHC đầy đủ;

- Cung cấp thông tin đầy đủ về những gói thầu và kết quả đấu thầu trên Cổng thông tin điện tử của xã.

### **2.4. Tính năng động của địa phương**

- Thông báo công khai lịch đối thoại trên Cổng thông tin điện tử của xã.

### **2.5. Chi phí thời gian**

- Thời gian thực hiện các thủ tục về đất đai:

- + 100% kết quả giải quyết thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với các tổ chức đối với trường hợp cấp đơn lẻ không quá 12 ngày làm việc; đối với trường hợp cấp đồng loạt không quá 20 ngày;

### **2.6. Chi phí không chính thức**

- Tổ chức thường xuyên việc đánh giá, xếp loại Chỉ số tham nhũng;
- Thực hiện tuyên truyền, vận động phòng chống tham nhũng;
- Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội của cán bộ, công chức.

### **2.7. *Cạnh tranh bình đẳng***

- Hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo... trên địa bàn xã;

### **2.8. *Hỗ trợ doanh nghiệp***

- Tham gia các chương trình xúc tiến thương mại;
- Thông tin tuyên truyền, phổ biến kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế;
- Tuyên truyền việc sử dụng Công điện tử đến các doanh nghiệp nhằm cải cách việc thực hiện TTHC trong hoạt động vay, trả nợ nước ngoài;
- Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước tỉnh trong việc giám sát việc xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng trên địa bàn;
- Đề ra chủ trương giải quyết vấn đề ngay sau đối thoại với doanh nghiệp.

### **2.9. *Đào tạo lao động***

- Thực hiện khảo sát nhu cầu cần tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp;
- Thường xuyên thực hiện thống kê số lượng lao động trên địa bàn xã.

### **2.10. *Thiết chế pháp lý và đảm bảo an ninh trật tự***

- Triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch vì lợi ích của doanh nghiệp;
- Tăng cường tổ chức thực hiện các hoạt động tư vấn pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp;
- Tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về các quy định pháp luật về phòng chống tham nhũng, khiếu nại, tố cáo và chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi hành công vụ;
- Niêm yết công khai các quy định, thủ tục khởi kiện tại Ban Tiếp dân huyện, của các địa phương và công khai trên Cổng thông tin điện tử của xã.
- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến cộng đồng doanh nghiệp;
- Không phát sinh tội phạm có tổ chức hoặc địa điểm phức tạp về trật tự.

### **2.11. *Vai trò người đứng đầu***

- Xây dựng chương trình hành động cụ thể và thiết thực để giải quyết các vấn đề của doanh nghiệp;
- Cải thiện văn hóa ứng xử của công chức và hệ thống chính quyền;
- Thực hiện tốt việc giám sát và có biện pháp kịp thời chấn chỉnh, xử lý các cán bộ có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn được doanh nghiệp phản ánh.

## **D. Chỉ số chuyển đổi số**

### **1. Mục tiêu**

- Tiếp tục thực hiện đầy đủ các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xây dựng Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số của xã.
- Cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số
  - + Đảm bảo 100% CBCC kết nối, sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

- + Xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các ngành, lĩnh vực
- Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước
- + 100% văn bản điện tử gửi, nhận trên môi trường mạng được ký số đầy đủ theo quy định của nhà nước (*trừ văn bản mật thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).
- + Phân đấu 100% công việc tại xã được lập hồ sơ điện tử và giải quyết trên môi trường mạng (*trừ văn bản mật thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).
- + 100% công tác báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo xã (*không bao gồm nội dung mật*) được tạo lập, cập nhật, lưu trữ, trên hệ thống thông tin báo cáo cấp xã.
- Cung cấp thông tin, dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp
- + Thực hiện chuẩn hóa 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan để cung cấp trên cổng Dịch vụ công của tỉnh.
- + 80% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình.
- + Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết bằng hình thức trực tuyến toàn trình đạt từ 80% trở lên (đối với các thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến toàn trình); tối thiểu 95% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.
- + 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.
- + 100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia
- + 100% Cổng/Trang thông tin điện tử xã cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.
- Đảm bảo an toàn thông tin, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo, tập huấn và tuyên truyền.
- + 100% hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị trước khi đưa vào sử dụng phải xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.
- + 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.

## **2. Nhiệm vụ, giải pháp chung**

### **2.1. Nâng cao nhận thức số**

- Tiếp tục duy trì việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ công chức, viên chức và người dân.
- Tổ chức các hoạt động Ngày Chuyển đổi số và hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2025; chỉ đạo triển khai thực hiện tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số trong cơ quan.

### **2.2. Xây dựng thể chế số**

- Xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành để triển khai thực hiện xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.
- Tiếp tục cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử huyện phù hợp với Chính phủ điện tử, Chính phủ số.
- Tuyên truyền các cơ chế, chính sách để người dân và doanh nghiệp ứng dụng các nền tảng số và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến nhằm phát triển kinh tế số, xã hội số.

### **2.3. Hạ tầng kỹ thuật**



- Bổ sung nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan Nhà nước như: Trang thiết bị công nghệ thông tin; hạ tầng mạng Lan; mạng Internet tốc độ cao...; đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai ứng dụng chuyển đổi số dùng chung của trung ương, tỉnh, huyện.

- Tiếp tục duy trì diện rộng (WAN) của tỉnh trên cơ sở sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Đưa vào ứng dụng các dịch vụ, nền tảng công nghệ đô thị thông minh; tạo nền tảng, cơ sở hạ tầng cho phát triển các thành phần liên quan của đô thị thông minh.

- Tiếp tục cung cấp và đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ của cán bộ, công chức trên địa bàn xã.

#### **2.4. Dữ liệu số**

- Tiếp tục triển khai, ứng dụng và phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do các Bộ, ngành Trung ương, tỉnh triển khai trên địa bàn xã và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu do xã triển khai. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa xã và với các cơ quan nhà nước của tỉnh.

- Nghiên cứu xây dựng tạo lập kho dữ liệu dùng chung của xã và tổ chức dữ liệu mở phục vụ xã hội; cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức chia sẻ dữ liệu cho các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.

#### **2.5. Nền tảng số**

- Thực hiện kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (*nếu có*) của cơ quan thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) phục vụ cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính giữa người dân và doanh nghiệp với các cơ quan nhà nước huyện và cơ sở.

- Đầu tư xây dựng, phát triển, thuê dịch vụ các hệ thống nền tảng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số của xã trên cơ sở tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh đã được phê duyệt, cập nhật.

#### **2.6. Nhân lực số**

- Phối hợp tổ chức bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ về chuyển đổi số cho lãnh đạo, cán bộ, công chức để làm việc thành thạo trên môi trường số. Cử cán bộ, công chức tham gia các khóa tập huấn về chuyển đổi số nói chung do UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

- Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen sử dụng các hình thức truyền thống sang hình thức sử dụng các nền tảng số, ứng dụng số trong các giao dịch của người dân, doanh nghiệp với các cơ quan nhà nước và các tổ chức kinh tế xã hội khác; tuyên truyền, nâng cao nhận thức, nâng cao kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin cho các lãnh đạo, cán bộ, công chức và người dân, doanh nghiệp.

- Phối hợp tổ chức Hội thi, hội thảo về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và an toàn thông tin.

- Ứng dụng các nền tảng số đào tạo trực tuyến do các Bộ, ngành Trung ương, tỉnh, các doanh nghiệp số xây dựng và phát triển để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ về chuyên môn, công nghệ thông tin và an toàn thông tin...

#### **2.7. An toàn thông tin mạng**

- Tiếp tục thực hiện xác định cấp độ, phê duyệt cấp độ an toàn thông tin và tổ chức triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đối với các hệ thống thông tin của cơ quan (*nếu có*). Thường xuyên rà soát, cập nhật để đáp ứng yêu cầu thực

tiền và quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ theo quy định của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị bảo mật nhằm đảm bảo an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung cho các hệ thống thông tin quan trọng của huyện. Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của các cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, người lao động và người dân.

### **2.8. Phát triển Chính quyền số**

- Đẩy mạnh việc sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử công vụ, Trang thông tin điện tử, Dịch vụ công..., bảo đảm an toàn khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Tiếp tục triển khai chữ ký số cá nhân và cơ quan, tổ chức nhà nước trên địa bàn xã; tích cực sử dụng Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo xã.

- Sử dụng hiệu quả Hệ thống Hội nghị giao ban điện tử phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp; Hệ thống thông tin báo cáo của huyện, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, huyện.

- Cổng/Trang thông tin điện tử xã đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Tiếp tục sử dụng hiệu quả Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin Một cửa điện tử của xã để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã ngày càng tốt hơn nhằm tăng số lượng hồ sơ tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến qua mạng, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện tốt việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích.

### **2.9. Phát triển Kinh tế số**

- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

- Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ trên địa bàn xã chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý, quy trình sản xuất ...

- Đẩy mạnh triển khai ứng dụng thanh toán điện tử không dùng tiền mặt trong thực hiện thủ tục hành chính, trong thanh toán bảo hiểm và các dịch vụ ngân hàng.

- Xây dựng, phát triển thị trường thương mại số phát triển bền vững, ứng dụng rộng rãi sàn thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; xây dựng hạ tầng số và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

### **2.10. Phát triển Xã hội số**

- Tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin truyền thông đến người dân và doanh nghiệp về các lợi ích đem lại khi ứng dụng các nền tảng số trong mọi mặt kinh tế - xã hội.

- Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

- Tiếp tục triển khai hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng tới hiệu quả, hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng. Ngoài ra, tổ chức hướng dẫn thêm kỹ năng số cơ bản khác như sử dụng các nền tảng số do xã triển khai.

### **3. Nhiệm vụ cụ thể của các ngành, địa phương**

#### **3.1. Công chức Văn hóa – Xã Hội**

- Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số xã có trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; định kỳ 6 tháng báo cáo UBND huyện kết quả thực hiện về chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Chủ trì, phối hợp với Đài Truyền thanh xã và các cơ quan đơn vị liên quan triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh của xã, Cổng/Trang thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác để các cấp, các ngành, đông đảo người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

#### **3.2. Công chức Văn phòng - Thống kê**

- Tham mưu cho UBND xã triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo xã.

- Chủ trì phối hợp với công chức Văn hóa nâng cấp tốc độ đường truyền Internet tại UBND xã.

- Phối hợp thực hiện rà soát lại các thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình (tiếp nhận hồ sơ và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đều được thực hiện trên môi trường mạng, việc trả kết quả được thực hiện trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích) trên Cổng dịch vụ công tỉnh.

#### **3.3. Công an xã**

Chủ trì phối hợp với các đơn vị thôn, ấp triển khai thực hiện các nội dung thuộc Đề án 06.

#### **3.4. Công chức Tài chính - kế toán**

- Chủ trì, phối hợp với công chức Văn hóa bố trí vốn cho các chương trình, dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của xã.

#### **3.5. Công chức Địa chính**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển thương mại số trên địa bàn xã; hỗ trợ người dân đưa sản phẩm dịch vụ của mình lên sàn thương mại điện tử để góp phần đẩy mạnh hoạt động kinh tế số.

- Tăng cường theo dõi tình hình thị trường hàng hóa; phòng, chống gian lận thương mại, hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong các giao dịch thương mại điện tử trực tuyến.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, chuyển dịch từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế số nông nghiệp; triển khai các nền tảng số phục vụ nhu cầu của người nông dân.

- Tổ chức triển khai phổ cập kỹ năng số cho người nông dân theo hướng tuyên truyền, phổ biến qua phương tiện truyền thông cơ sở; qua hệ thống hội nông dân các cấp; tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân chuyển đổi số trong quá trình tổ chức sản xuất nông nghiệp và tham gia vào phát triển kinh tế số, xã hội số; tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn kỹ năng số cho người nông dân thông qua các nền tảng số, đào tạo trực tuyến, ưu tiên nhóm kỹ năng về sử dụng, khai thác các sản phẩm dịch vụ điện tử, thanh toán điện tử, nhận biết, phòng ngừa lừa đảo trên mạng.

### **3.6. Công chức Tư pháp**

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước; lấy người dân và các tổ chức hành nghề làm trung tâm; minh bạch hóa, tăng cường sự tham gia của người dân và các tổ chức hành nghề vào hoạt động của ngành Tư pháp trên địa bàn xã, giảm bớt thủ tục hành chính, cung cấp các dịch vụ tiện ích số mang lại giá trị gia tăng cho mọi người dân, mọi lúc, mọi nơi, thân thiện, dễ dàng sử dụng.

### **3.7. Công chức Lao động, thương binh và xã hội**

- Tăng cường thực hiện chi trả an sinh xã hội bằng hình thức không dùng tiền mặt, từng bước đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với người dân.

### **3.8. Đài truyền thanh xã**

- Chủ trì phối hợp với các ban, ngành liên quan tuyên truyền phổ biến sâu rộng đến doanh nghiệp và người dân tham gia các hoạt động phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã.

- Tuyên truyền việc cung cấp và thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn xã, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Có văn bản thành lập chuyên mục “Chuyển đổi số” trên sóng đài xã; thường xuyên xây dựng và phát sóng tin bài có nội dung về Chuyển đổi số, tối thiểu 01 lần/tuần.

### **3.9. Các ban, ngành, cán bộ, công chức khác**

- Bám sát Kế hoạch thực hiện Chuyển đổi số hàng năm của UBND xã.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chỉ đạo, chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan. Tăng cường ứng dụng chữ ký số đối với kết quả giải quyết thủ tục hành chính, văn bản điện tử; tăng cường cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP.

- Tăng cường sử dụng các hệ thống Công nghệ thông tin hiện có, nhất là các phần mềm dùng chung để nâng cao hiệu quả công việc; đẩy mạnh việc dùng chung đối với cơ sở hạ tầng và các ứng dụng Công nghệ thông tin; tăng cường chia sẻ dữ liệu giữa các ngành, các cấp.

- Hoàn thành tạo lập Chữ ký số công cộng cho người dân; cho cán bộ, công chức tại cơ quan.

- Tăng cường ký số cá nhân hạn chế tối đa việc Scan văn bản gửi trên phần mềm (*trừ trường hợp cần thiết*).

- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền về tầm quan trọng của chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn quản lý; bổ sung chức năng Cổng/Trang thông tin điện tử để đáp ứng Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Tập

trung khắc phục những tồn tại, hạn chế trong năm 2024, triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ trong năm 2025.

## **E. Chỉ số dân vận chính quyền**

### **1. Các nhiệm vụ, giải pháp chung**

**1.1.** Tổ chức phổ biến, quán triệt, học tập nghiêm túc Quyết định số 23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới; Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 21/02/2022 và 04/CT-UBND ngày 22/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới.

**1.2.** Tiếp tục tổ chức triển khai, thực nhiệm có hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết, kết luận của Trung ương, của tỉnh về công tác dân vận, như: Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp; Kết luận số 43-KL/TW ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TU ngày 03/6/2013 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư về tăng cường đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 22/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; Kế hoạch số 390/KH-BCSD ngày 10/11/2022 của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 22/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới.

**1.3.** Triển khai, thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2020-2025, triển khai thực hiện các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; tiếp tục cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, huyện về công tác dân vận thành chương trình, kế hoạch công tác phù hợp để tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức tuyên truyền, vận động Nhân dân sao cho dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện.

**1.4.** Phát huy dân chủ, công khai, minh bạch, bảo đảm sự tham gia giám sát và quyền làm chủ của Nhân dân theo tinh thần Nghị quyết đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025; cụ thể hóa, thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

**1.5.** Triển khai có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; đổi mới hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan hành chính nhà nước theo hướng hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch, dân chủ, thân thiện và gần dân; thực hiện cải cách thủ tục hành chính quyết liệt, thực chất, hiệu quả; hoàn thành việc rà soát và sắp xếp tinh gọn bộ máy; ưu tiên nguồn lực, đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số hiệu quả. Tiếp tục rà soát, đề xuất đơn giản hóa các thủ tục (TTHC) hành chính, nhất là những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp, thực hiện công khai TTHC bằng nhiều hình thức khác nhau, công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước, chương trình, dự án trên địa bàn xã,

quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Tuyên truyền, vận động người dân tích cực sử dụng dịch vụ công một phần và toàn trình.

**1.6.** Thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức công vụ, phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, công chức và người đứng đầu trong việc thực hiện văn hóa công sở, nâng cao ý thức, trách nhiệm, tinh thần phục vụ nhân dân theo phong cách làm việc “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với nhân dân”, “nghe dân nói”, “nói dân hiểu”, “hướng dẫn dân làm”, “làm dân tin”, khắc phục bệnh thành tích, quan liêu, tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các cán bộ, công chức có hành vi cửa quyền, hách dịch, sách nhiễu, gây phiền hà cho Nhân dân, xâm phạm quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân.

**1.7.** Tổ chức thực hiện tốt Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp cận thông tin nhằm bảo đảm quyền của công dân, trách nhiệm của công dân, tăng cường công khai đối thoại, tiếp dân tại cơ sở, nơi xảy ra vụ việc, tập trung giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, nhất là những vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài; giải quyết kịp thời những bức xúc, nguyện vọng chính đáng của người dân.

**1.8.** Tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia giám sát, phản biện xã hội theo Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành “Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội”.

**1.9.** Tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”, phong trào thi đua “Dân vận khéo” trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng gắn với việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

**1.10.** Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở khi cấp trên tổ chức.

**1.11.** Coi dân vận chính quyền là một trong các tiêu chí cơ bản để đánh giá, xếp loại chính quyền các cấp, đánh giá, xếp loại cuối năm đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

## **2. Nhiệm vụ của các cán bộ, công chức**

### **2.1. Công chức Văn phòng**

- Hướng dẫn, đôn đốc, đơn vị có liên quan thực hiện triển khai thực hiện công tác Dân vận chính quyền.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu việc chấm điểm, đánh giá, xếp loại công tác Dân vận chính quyền đúng yêu cầu, tiến độ; tổng hợp, báo cáo UBND huyện kết quả thực hiện.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thông tin và tuyên truyền về dân vận chính quyền và các tiêu chí chấm điểm dân vận chính quyền.

- Tham mưu cử cán bộ, công chức đi bồi dưỡng, tập huấn về công tác dân vận chính quyền.

- Tham mưu UBND xã tổ chức tổng kết việc thực hiện công tác dân vận chính quyền; tổng hợp, đề xuất UBND huyện khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong chỉ đạo, triển khai và tổ chức thực hiện.

## **2.2. Công chức Văn hóa**

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tổ chức tuyên truyền về dân vận chính quyền. Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về dân vận chính quyền trên Cổng/Trang thông tin điện tử của xã nhằm tăng cường nhận thức của cán bộ, công chức và người dân về dân vận chính quyền.

- Phối hợp với công chức Văn phòng chăm điểm các nội dung có liên quan trong việc đánh giá, xếp loại dân vận chính quyền các đơn vị theo quy định.

## **2.3. Các cán bộ, công chức khác**

- Tổ chức tuyên truyền thực hiện Kế hoạch công tác dân vận chính quyền năm 2024 của UBND xã và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về công tác dân vận chính quyền đến cán bộ, công chức, người dân.

- Căn cứ kế hoạch của xã và tình hình thực tế của địa phương, cụ thể hóa mục tiêu, yêu cầu phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị; bố trí kinh phí triển khai thực hiện; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu, phân công tổ chức thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ, thời gian theo yêu cầu.

- Lấy kết quả thực hiện công tác dân vận chính quyền làm cơ sở để đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

## **3. Đề nghị Ban Dân vận Đảng ủy**

- Chủ động phối hợp với UBND xã tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác dân vận chính quyền và việc triển khai thực hiện các văn bản của Đảng, Nhà nước liên quan đến công tác dân vận chính quyền.

- Phối hợp thẩm định, chăm điểm, đánh giá, xếp loại công tác dân vận chính quyền đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

## **F. Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS)**

### **1. Mục tiêu**

#### **a) Mục tiêu chung**

- Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp (sau đây gọi tắt là đo lường sự hài lòng) trên địa bàn huyện nhằm đánh giá khách quan chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công của các cơ quan hành chính nhà nước. Thông qua đó, các cơ quan hành chính nhà nước nắm bắt được yêu cầu, mong muốn của người dân, tổ chức để có những biện pháp cải thiện chất lượng phục vụ và cung ứng dịch vụ của mình, nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức.

- Tổng hợp, đánh giá, rút kinh nghiệm để từng bước nâng cao mức độ đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với các cơ quan hành chính trên địa bàn xã.

#### **b) Mục tiêu cụ thể**

- Hàng năm, phối hợp với Sở Nội vụ tỉnh lập danh sách người dân, tổ chức điều tra xã hội học đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn xã (sau đây gọi tắt là Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính).

- Kết quả đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với các cơ quan hành chính trên địa bàn xã của năm cao hơn năm trước liền kề. Trên cơ sở kết quả Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, tham mưu, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế; cải thiện chất lượng phục vụ; từng bước nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức.

## **2. Nhiệm vụ của các cán bộ, công chức**

### **2.1. Công chức Văn phòng**

Phối hợp với Phòng Nội vụ thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn xã.

- Phối hợp, hướng dẫn các CBCC có liên quan chọn và lập danh sách người dân, tổ chức đã thực hiện TTHC đối với các dịch vụ công tại đơn vị.

- Trên cơ sở kết quả khảo sát do UBND tỉnh công bố, đề xuất UBND xã các biện pháp, giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế được chỉ ra nhằm cải thiện chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, từng bước nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức.

### **2.2. Các CBCC khác**

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị mình, có trách nhiệm phối hợp với Công chức Văn phòng và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch này.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền việc triển khai và kết quả đo lường sự hài lòng trong phạm vi cơ quan, đơn vị. Sử dụng kết quả đo lường sự hài lòng để cải thiện chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính, nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức.

### **2.3. Đãi truyền thanh xã**

Tăng cường tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của việc khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; trách nhiệm, quyền lợi của người dân, tổ chức trong việc cung cấp thông tin, tham gia điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng; trách nhiệm, nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong việc cung cấp thông tin, tham gia triển khai đo lường sự hài lòng.

Trên đây là Kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế năm 2024, duy trì, cải thiện, nâng cao các Chỉ số cải cách nền hành chính năm 2025. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các CBCC, đơn vị kịp thời phản ánh về công chức Văn phòng - Thống kê để tổng hợp, báo cáo UBND xã chỉ đạo./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- UBMTTQ xã;
- Cổng/Trang Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT/..

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Đào Văn Vạn**